

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

**Thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại Việt Nam – Trung Quốc theo
hướng ổn định, cân bằng và bền vững.**

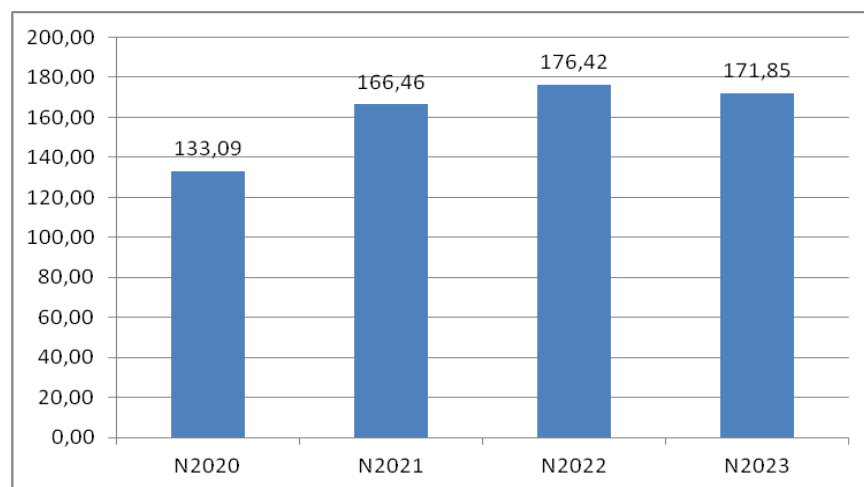
Hà Nội, 2024

I. Tổng quan về quan hệ thương mại Việt Nam – Trung Quốc

Trong những năm qua, Việt Nam và Trung Quốc luôn là đối tác thương mại quan trọng hàng đầu. Trung Quốc nhiều năm liền là đối tác thương mại lớn nhất, nguồn cung ứng hàng hóa lớn nhất và là thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Thương mại song phương giữa Việt Nam với thị trường Trung Quốc đã đạt được nhiều kết quả tích cực, hai bên tăng cường mở cửa thị trường cho nhiều sản phẩm có thế mạnh của nhau. Nhờ đó, xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam sang Trung Quốc liên tục đạt tốc độ tăng trưởng khả quan, nhất là đối với nhóm hàng nông sản.

Biểu đồ 1: Tổng kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam –Trung Quốc giai đoạn 2020-2023

Đơn vị tính: Tỷ USD

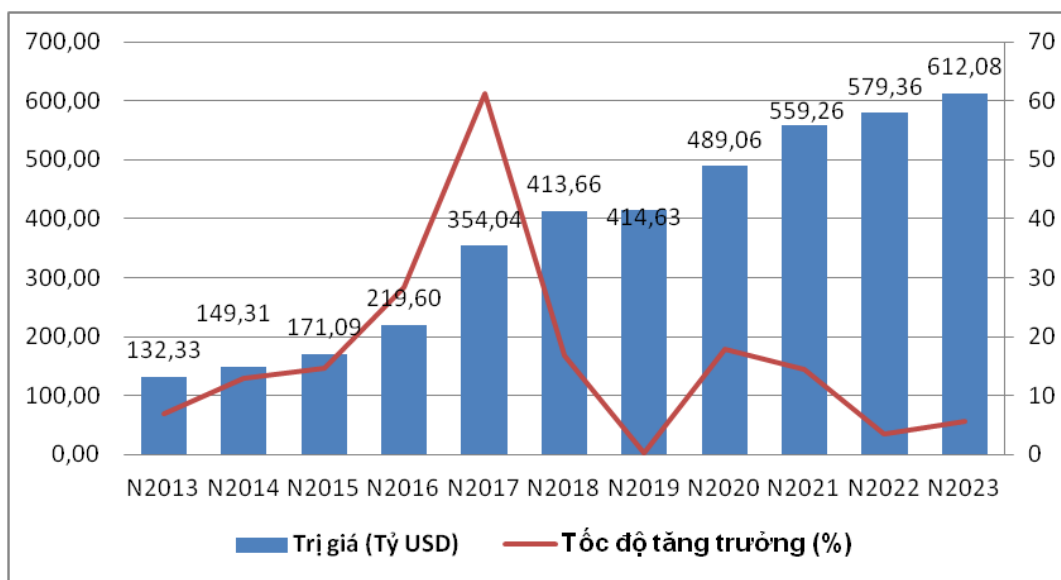


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Theo thống kê từ Tổng cục Hải quan, trong năm 2023, Trung Quốc tiếp tục là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam, với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt trên 171 tỷ USD, giảm 2,59% so với năm 2022, chiếm tỷ trọng 25% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 61,2 tỷ USD, vẫn tăng 5,65% trong khi kim ngạch nhập khẩu đạt 110,64 tỷ USD, giảm 6,6% so

với năm trước. Đây được đánh giá là điểm sáng trong bức tranh xuất khẩu của cả nước trong bối cảnh kinh tế toàn cầu gặp nhiều khó khăn khiến hoạt động xuất khẩu sang hầu hết các thị trường chủ lực sụt giảm.

Biểu đồ 2: Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc trong giai đoạn 2013 – 2023



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong lĩnh vực xuất khẩu, năm 2023 có 12 nhóm hàng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD. Trong đó, 2 nhóm hàng xuất khẩu lớn nhất đạt kim ngạch trên 10 tỷ USD gồm: Điện thoại và linh kiện (16,87 tỷ USD); máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (13,05 tỷ USD). Các nhóm hàng đạt kim ngạch xuất khẩu tỷ USD khác gồm: máy ảnh, máy quay phim và linh kiện; rau quả; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng... Đáng chú ý, nhóm hàng nông sản đạt mức tăng trưởng xuất khẩu kỷ lục sang thị trường này, với hai mặt hàng tiêu biểu là rau quả (đạt 3,6 tỷ USD, tăng 138,7% so với năm trước) và gạo (đạt 530,6 triệu USD, tăng 22,7%).

**Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng của Việt Nam sang Trung Quốc
trong tháng 01/2024**

Tên nhóm/mặt hàng	Tháng 1/24 (Triệu USD)	So với Tháng 12/23	So với Tháng 1/23	Tỷ trọng (%)
Tổng	4555,00	-18,71	17,67	100
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	852,94	-25,3	71,03	18,73
Điện thoại các loại và linh kiện	734,66	-54,09	-56,86	16,13
Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện	543,89	-7,05	87,49	11,94
Hàng rau quả	306,03	29,55	120,06	6,72
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	271,19	17,56	49,39	5,95
Cao su	232,97	-23,57	64,19	5,11
Xơ, sợi dệt các loại	184,55	-7,15	113,09	4,05
Sắt và các sản phẩm từ sắt	183,99	38,75	111,77	4,04
Giày dép các loại	181,09	13,94	42,68	3,98
Gỗ và sản phẩm gỗ	170,44	7,99	28,2	3,74
Hàng dệt, may	112,79	3,05	106,31	2,48
Hàng thủy sản	100,87	10,73	291,12	2,21
Hóa chất	92,90	61,02	115,33	2,04
Dây điện và dây cáp điện	80,56	18,91	-11,2	1,77
Hạt điều	78,34	-3,5	662,72	1,72
Hàng hóa khác	75,86	-2,23	60,77	1,67
Sản phẩm hóa chất	42,39	3,89	113,34	0,93
Phương tiện vận tải và phụ tùng	38,79	21,94	112,86	0,85
Giấy và các sản phẩm từ giấy	37,01	-17,71	31,78	0,81
Chất dẻo nguyên liệu	36,60	24,53	106,18	0,80
Kim loại thường khác và sản phẩm	31,13	-14,57	58,46	0,68

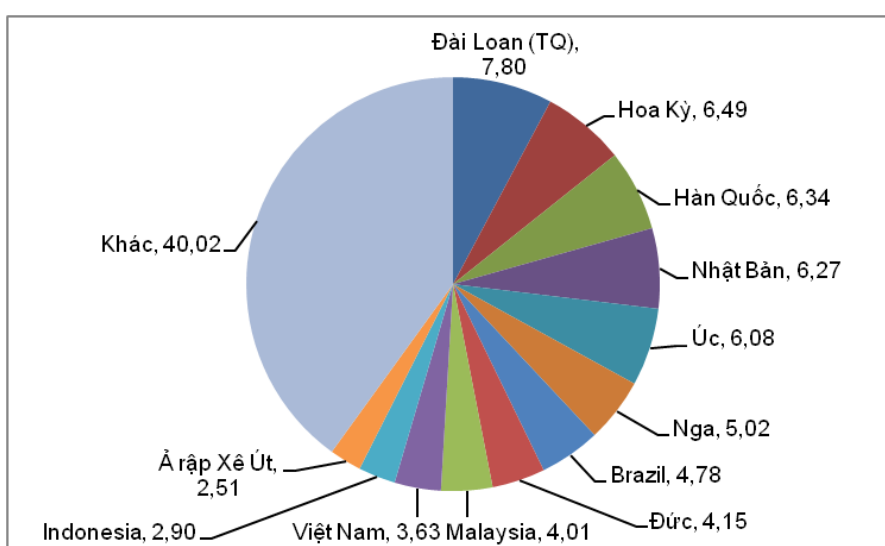
Tên nhóm/mặt hàng	Tháng 1/24 (Triệu USD)	So với Tháng 12/23	So với Tháng 1/23	Tỷ trọng (%)
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	27,31	-27,47	119,04	0,60
Xăng dầu các loại	26,66	105,69	112,05	0,59
Cà phê	18,96	-25,19	629,22	0,42
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	16,95	2,16	62,46	0,37
Sản phẩm từ chất dẻo	16,21	6,23	97,52	0,36
Quặng và khoáng sản khác	13,07	-15,08	419,34	0,29
Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù	10,85	-42,83	55,73	0,24
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	8,13	-11,17	-17,26	0,18
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	7,58	55,26	119,03	0,17
Sản phẩm từ sắt thép	4,86	8,14	16,04	0,11
Sản phẩm từ cao su	4,78	-5,73	118,25	0,10
Gạo	3,86	-70,26	-86,4	0,08
Vải màn, vải kỹ thuật khác	1,49	22,08	204,79	0,03
Sản phẩm gốm, sứ	1,13	-25,36	459,08	0,02
Chè	1,03	-52,01	145,08	0,02
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	0,94	28,9	214,33	0,02
Clanhke và xi măng	0,79	-13,55	-59,51	0,02
Sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ	0,57	-47,66	83,88	0,01
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	0,56	-56,43	13,45	0,01
Sắt thép các loại	0,28	-54,81	149,41	0,01

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong khi đó, theo số liệu thống kê từ Trademap, trong năm 2023, Việt Nam là nguồn cung hàng hoá lớn thứ 10 của Trung Quốc, chiếm tỷ trọng 3,63% trong tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Trung Quốc, cải thiện so với mức 3,24% trong năm 2022. Đứng đầu trong danh sách này là các thị trường gồm: Đài Loan, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Nhật Bản...

Biểu đồ 3: Các thị trường nhập khẩu hàng hóa lớn nhất của Trung Quốc trong năm 2023 (Việt Nam xếp thứ 10)

Đơn vị tính: %

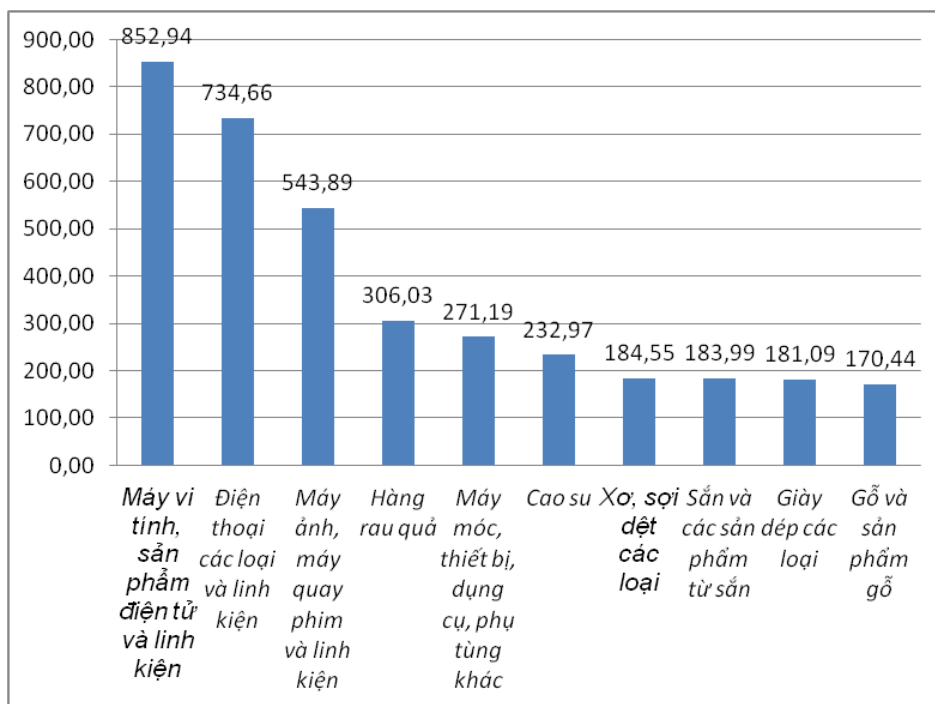


Nguồn: Trademap.org

Bước sang tháng 1/2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của nước ta sang Trung Quốc đạt 4,5 tỷ USD, giảm 18,71% so với tháng trước đó nhưng tăng 17,67% so với cùng tháng năm trước. Trong đó, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tiếp tục là mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất, với kim ngạch xuất khẩu đạt 852,94 triệu USD, giảm 25,3% so với tháng trước đó nhưng tăng 71,03% so với cùng tháng năm trước, chiếm tỷ trọng 18,73% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của nước ta sang Trung Quốc trong tháng đầu năm.

Biểu đồ 4: Nhóm các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Trung Quốc trong tháng 01/2024

(ĐVT: Triệu USD)



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Ở chiều ngược lại, trong năm 2023, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Trung Quốc đạt 110,64 tỷ USD, giảm 6,62% so với năm trước. Trong đó, có 17 nhóm hàng nhập khẩu từ Trung Quốc đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD; 2 nhóm hàng đạt kim ngạch trên 10 tỷ USD là: máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (23,4 tỷ USD); máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng (22,5 tỷ USD).

Bước sáng tháng 1/2024, Việt Nam đã nhập khẩu từ Trung Quốc tổng 11,8 tỷ USD, tăng 15,01% so với tháng trước và tăng 64,36% so với cùng tháng năm trước. Trong đó, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện là mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn nhất với trị giá đạt 2,6 tỷ USD, tăng 16,56% so với tháng trước và tăng 74,52% so với cùng tháng năm trước, chiếm tỷ trọng 22,07% trong tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Trung Quốc.

Bảng 2: Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng của Việt Nam từ Trung Quốc trong tháng 01/2024

Tên nhóm/mặt hàng	Tháng 1/24 (Triệu USD)	So với Tháng 12/23 (%)	So với Tháng 1/23 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng	11.880,83	15,01	64,36	100
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	2.621,99	16,56	74,52	22,07
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	2.504,47	12,12	77,6	21,08
Vải các loại	812,41	9,66	33,13	6,84
Điện thoại các loại và linh kiện	783,59	31,87	11,55	6,60
Hàng hóa khác	639,81	13,79	74,41	5,39
Sắt thép các loại	635,66	23,95	247,04	5,35
Sản phẩm từ chất dẻo	446,36	22,51	56,96	3,76
Sản phẩm từ sắt thép	377,45	18,1	60,91	3,18
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	322,97	18,75	56,54	2,72
Sản phẩm hóa chất	299,24	4,47	24,44	2,52
Hóa chất	287,21	8,11	64,46	2,42
Chất dẻo nguyên liệu	233,50	9,89	85,19	1,97
Sản phẩm từ kim loại thường khác	220,89	36,4	94,2	1,86
Kim loại thường khác	197,95	8,61	28,51	1,67
Dây điện và dây cáp điện	178,60	24,24	92,59	1,50
Xơ, sợi dệt các loại	135,15	16,02	56,63	1,14

Nguồn: Tổng cục Hải quan

II. Đẩy mạnh các hoạt động thúc đẩy xuất khẩu của nước ta sang thị trường Trung Quốc

Việt Nam và Trung Quốc đã và đang là đối tác thương mại quan trọng hàng đầu của nhau. Trung Quốc nhiều năm liền là đối tác thương mại lớn nhất và thị trường xuất khẩu đầy tiềm năng của Việt Nam. Bất chấp bức tranh kinh tế toàn cầu ảm đạm, thương mại song phương Việt Nam-Trung Quốc vẫn duy trì đà tăng trưởng tốt.

Hiện tiềm năng thúc đẩy kim ngạch thương mại song phương giữa Việt Nam – Trung Quốc vẫn còn nhiều dư địa, nhất là trong bối cảnh Trung Quốc đã ký kết thỏa thuận hợp tác song phương với Việt Nam, cũng như các hiệp định đa phương giữa Việt Nam - Trung Quốc (như Hiệp định Thương mại tự do ASEAN – Trung Quốc (ACFTA), Hiệp định Đối tác toàn diện khu vực (RCEP)). Trong giai đoạn tới, Trung Quốc cũng đang đẩy mạnh việc tham gia vào Hiệp định Đối tác Toàn diện và xuyên Thái Bình Dương (CTCPP)....

Để tiếp tục phát triển mối quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc trong thời gian tới theo hướng cân bằng, ổn định, bền vững, các cơ quan quản lý nhà nước cần thực hiện một số nhóm giải pháp gồm: Thứ nhất, cần tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xây dựng kế hoạch tổng thể để phối hợp tốt hơn trong việc kiểm tra, kiểm soát hàng nhập khẩu qua biên giới, đảm bảo thông thoáng, không chồng chéo. Khuyến cáo các địa phương có nông sản xuất khẩu chủ động xây dựng kế hoạch thu hoạch, điều tiết hàng hóa xuất khẩu phù hợp với năng lực các cửa khẩu để tránh tình trạng ùn tắc hàng hóa. Thứ hai, xây dựng quy chế về quản lý kiểm dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu cùng hệ thống giám sát, kiểm tra và công nhận từ khâu sản xuất để đảm bảo quy mô, chất lượng và nâng cao uy tín hàng hóa. Thành lập thêm cửa khẩu phụ để mở rộng phát

triển kinh tế - xã hội của hai bên biên giới. Tiếp tục khai thác và gia tăng sự hợp tác về đường sắt, đường bộ, đường sông và đường hàng không.

Thứ ba, phát huy tốt vai trò của Ủy ban Hợp tác kinh tế thương mại Việt - Trung và các cơ chế hợp tác liên quan; thực hiện tốt các văn kiện hợp tác kinh tế thương mại song phương. Thứ tư, đẩy nhanh các cuộc đàm phán, hoàn thiện các thủ tục pháp lý để Trung Quốc sớm cho phép nhập khẩu chính thức các mặt hàng có lợi thế của Việt Nam cũng như giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình giao thương. Thứ năm, tăng cường cập nhật và dự báo chính sách của Trung Quốc, đặc biệt là chính sách thuế, chính sách và tiêu chuẩn về môi trường/tiêu chuẩn sản phẩm, thông tin cụ thể về chính sách tồn trữ, chiến lược phát triển ngành, chính sách bảo vệ môi trường và dự báo dòng dịch chuyển cơ sở sản xuất.

Đối với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, để tăng cường xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc trong thời gian tới cần thực hiện một số nhóm giải pháp sau: Thứ nhất, triển khai nhanh các quy định về truy xuất nguồn gốc, kê khai vùng trồng, quy cách đóng gói (bao bì, nhãn mác) cũng như các yêu cầu liên quan nhằm đáp ứng quy định, tiêu chuẩn đã thỏa thuận. Các doanh nghiệp lựa chọn các nhà cung cấp nguyên liệu rõ ràng, minh bạch, có thể truy xuất được nguồn gốc. Thứ hai, tích cực, chủ động tìm kiếm đối tác, chào hàng thông qua việc tham gia các cuộc hội chợ, triển lãm và hội thảo chuyên đề được tổ chức tại Việt Nam hoặc Trung Quốc...Chú trọng xây dựng quảng bá và bảo hộ thương hiệu hàng hóa, đặc biệt là các mặt hàng nông sản của Việt Nam có thể mạnh để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho doanh nghiệp và người dân Việt Nam.